

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 17/ 02/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Nghiêm Đình Chế
- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Xuân Ph
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 06/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Yên T, sinh năm 1993 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHTT: thôn Phúc Ninh , xã Tiến Bộ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 09/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Văn T (chết)

Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1957

Vợ, con: chưa

Tiền án: Ngày 12/3/2014 bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phạt 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 17/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 04/02/2010 bị TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1964

HKTT; thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1979

HKTT; thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

Anh Trương Quốc Kh, sinh năm 1987.

HKTT; thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Tuấn Ph, sinh năm 1984

Trú tại: số 94, đường Bình Thuận, phường Tam Quang, tp Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Lê Minh Q, sinh năm 1975

Trú tại: số 220, tổ G11, phường Phan Thiết, tp Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSYP ngày 04/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hoàng Yên T thuê trọ tại nhà ông Trần Văn H. Do không có công ăn việc làm, bị cáo T lên mạng Youtube xem các clip cắt khóa bằng kim thủy lực và đặt mua 01 chiếc kim thủy lực trên mạng xã hội facebook với giá 1.250.000đ, mục đích để trộm cắp tài sản. Trong thời gian ở trọ nhà ông H, T quan sát thấy ki-ốt bán tạp hóa của gia đình ông Trần Văn H tại tầng 1 ban đêm khóa cửa ngoài, không có ai trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 00 giờ ngày 21/10/2019 bị cáo T từ phòng trọ mang theo ba lô bên trong có kim thủy lực, găng tay đi ra ngoài. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T quay lại ki ốt nhà ông H rồi đeo găng tay, ngắt cầu dao điện của ki ốt tại cột điện đối diện, sau đó T dùng kim thủy lực cắt khóa ngoài cửa xếp đi vào trong quán T phát hiện trên giá bán hàng ở giữa tạp hóa có 01 túi nilon bên trong có một tệp tiền mặt nhiều mệnh giá và thẻ nạp điện thoại các mệnh giá. T lấy toàn bộ số tiền mặt cùng số thẻ điện thoại này. Sau đó T đi bộ ra vòng xuyên Khu Công nghiệp Yên Phong, Bắc Ninh ngồi đợi xe khách để đi về Tuyên Quang, đến 7 giờ cùng ngày T bắt được xe khách về Tuyên Quang, trên xe khách bị cáo T kiểm tra số tiền mặt thấy có 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 02 tờ mệnh polime giá 200.000đ, 15 tờ mệnh

giá 100.000đ, 10-12 tờ mệnh giá 50.000đ và một số tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 10.000đ, tổng cộng khoảng 3.500.000đ. T kiểm tra số thẻ nạp điện thoại thấy có tổng số 118 thẻ nạp, trong đó có 03 thẻ mệnh giá 100.000đ, 40 thẻ mệnh giá 50.000đ, 30 thẻ mệnh giá 20.000đ của mạng Viettel; 05 thẻ mệnh giá 50.000đ, 40 thẻ mệnh giá 20.000đ của mạng Vinaphone, tổng số tiền theo mệnh giá thẻ là 3.950.000đ, sau khi đến thành phố Tuyên Quang, T bán số thẻ nạp điện thoại trộm cắp được cho anh Ph với giá 1.100.000đ.

Vật chứng thu giữ : 01 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ, seri 10004030120079 chưa sử dụng; 01 kim thủy lực dài 34cm, tay cầm màu vàng, trên thân có ghi chữ HY-16 và nhiều chữ Trung Quốc đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 20cm; 01 tô vít màu vàng dài 18cm, một đầu hai cạnh, một đầu vát nhọn; 01 tô vít dài 18,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu dạng bút thử điện; 01 chiếc kéo dài 31,5cm, chuôi nhựa màu đen có ghi chữ HATAKA và 01 đôi găng tay màu bạc do bị cáo T giao nộp khi bị bắt giữ.

18 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ; 10 thẻ nạp điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đ; 05 thẻ nạp điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ do anh Trần Tuấn Ph giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-ĐG ngày 21/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận tổng giá trị của số thẻ nạp điện thoại mà bị cáo T trộm cắp của ông H là 3.950.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn H số thẻ nạp điện thoại đã thu hồi được, ông H nhận lại số tài sản trên và yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị số tài sản không thu hồi được. Anh Trần Tuấn Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Yên T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 ngày 29/9/2019 bị cáo T dùng kim cộng lực cắt khóa cửa ngoài của cửa hàng điện thoại “Thegioidong.com” ở thôn Áp Đôn, xã Yên Trung do anh Đỗ Văn D làm chủ để trộm cắp tài sản, T lục tìm trong tủ đựng điện thoại và trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh (còn mới nguyên hộp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh còn mới chưa qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge màu vàng gold; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng gold đã qua sử dụng bị cáo T cất vào trong túi xách và đi về phòng trọ. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, bị cáo T đi xe khách về thành phố Tuyên Quang và bán số điện thoại trộm cắp được cho anh Lê Minh Quang được số tiền 9.800.000đ sau đó anh Quang đã bán số điện thoại trên cho một số người khách hàng không quen biết.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng gold và 02 chiếc iPhone6 đã qua sử dụng, do không thu được điện thoại, bản thân người bị hại là anh D chỉ nhớ mất 02 chiếc điện thoại Oppo lại F11 màu xanh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A70 màu xanh đều còn mới nhưng không nhớ mất mấy chiếc điện thoại cũ, đặc điểm, tình trạng cụ thể của những chiếc máy này nên không có căn cứ để định giá. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để yêu cầu định giá tài sản đối với số điện thoại cũ đã mất.

Về bồi thường anh D yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh giá trị 01 chiếc điện thoại Oppo F11 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 theo giá trị định giá.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 ngày 11/9/2019 bị cáo T dùng tô vít tháo tấm nhựa bịt sườn bên phải của cửa hàng tạp hóa Kh Nhân ở thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung do anh Trương Văn Kh là chủ để trộm cắp tài sản. T lục tìm trộm cắp 01 tập tiền mặt có các mệnh giá từ 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ và một số thẻ nạp điện thoại các mệnh giá. T cất số tài sản trộm cắp được vào trong hộp nhựa cất vào trong túi xách và đi về phòng trọ. Bị cáo T kiểm đếm số tiền mặt bị cáo trộm cắp được là 4.000.000đ, các thẻ nạp điện thoại từ 20.000đ đến 100.000đ hai mạng Viettel và Vinaphone, số tiền theo mệnh giá thẻ điện thoại khoảng 8.000.000đ. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày bị cáo T đi xe khách về thành phố Tuyên Quang bán số thẻ điện thoại trên cho một cửa hàng tạp hóa được 6.000.000đ (hiện bị cáo T không nhớ địa chỉ cụ thể cửa hàng trên). Số tiền trên bị cáo T tiêu sài cá nhân hết.

Do không thu được vật chứng là các thẻ nạp điện thoại mà bị cáo T lấy trộm tại cửa hàng anh Kh nên không có căn cứ để định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trương Quốc Kh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản bị trộm cắp theo quy định của pháp luật..

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa bên trong là chiếc kim thủy lực màu đỏ bị hỏng không sử dụng được; 01 kim thủy lực màu vàng, tay cầm màu đen, thân kim hình chữ “HY-16” đã qua sử dụng; 01 kéo cắt tôn màu đen, thân kéo ghi chữ “HATAKA” đã qua sử dụng; 01 tô vít bốn cạnh mài nhọn, chuôi màu vàng, đã qua sử dụng; 01 tô vít hai đầu, một đầu bốn cạnh, một đầu hai cạnh, phần chuôi cầm tay bằng nhựa trong, đã qua sử dụng; 01 mỏ lết màu trắng, thân ghi chữ “200mm” Weishida” đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp của ông H, anh Kh và anh D đến nay Cơ quan điều tra mới thu được số thẻ điện thoại mà bị cáo trộm cắp nhà ông H, số còn lại chưa thu hồi được theo biên bản định giá tài sản ông H, anh Kh và anh D đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Hoàng Yên T với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm cải tạo tốt để được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội, bị cáo nhất trí với ý kiến của ông H và anh Kh là không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những tài sản do bị cáo trộm cắp đến nay chưa bồi thường cho ông H và anh Kh, bị cáo xin lỗi và cảm ơn ông H và anh Kh đã cho bị cáo cơ hội để làm lại cuộc đời.

Ông H trình bày: ông đã nghe rõ lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay về thời gian không gian địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo ông không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự ông đã được Cơ quan điều tra trả cho ông số thẻ điện thoại, số tiền mặt còn lại đến nay bị cáo chưa bồi thường cho ông xong ông thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo là bố đã mất, mẹ già nên ông không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền còn lại chưa bồi thường. còn về hình phạt ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Kh trình bày: anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm tội của bị cáo anh không có ý kiến gì. Còn về trách nhiệm dân sự đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho anh được đồng nào, nay anh được biết gia đình bị cáo bố mất sớm, mẹ già, vợ con chưa có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 11/CT-VKSYP ngày 04/01/2020 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Yên T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, khoản 1,2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt T từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Yên T phải bồi thường cho anh Đỗ Văn D 13.800.000đ

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách; 01 hộp nhựa, bên trong có chiếc kim thủy lực bị hỏng; 01 kim thủy lực; 01 kéo cắt tôn; 01 tô vít bốn cạnh; 01 tô vít hai đầu, một đầu bốn cạnh, một đầu hai cạnh; 01 mỏ lết; 01 đôi găng tay vải thun; 01 hộp nhựa màu vàng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội khẩn cấp, thu giữ vật chứng, đơn trình báo lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 9 và 10/2019 bị cáo Hoàng Yên T đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể khoảng 01 giờ ngày 11/9/2019 bị cáo T trộm cắp của anh Kh số tiền mặt là 4.000.000đ cùng một số thẻ nạp điện thoại trị giá 6.000.000đ. Khoảng 02 giờ ngày 29/9/2019 T trộm cắp của anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 trị giá 9.100.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh trị giá 4.700.000đ. Khoảng 01 giờ ngày 21/10/2019 bị cáo T trộm cắp của ông H số tiền 3.500.000đ cùng một số thẻ nạp điện thoại có giá trị 3.950.000đ. số tài sản là tiền mặt và thẻ nạp điện thoại do bị cáo T trộm cắp của ông H, anh D, anh Kh bị cáo bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa Ph, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại bị cáo đã nén nút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết đến nay bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại được đồng nào. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Xong bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng sự sơ hở của chủ sở tài sản bị cáo đã có hành vi trộm cắp của người bị hại để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân đến nay không có khả năng bồi thường chỉ trong vòng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2019 bị cáo đã thực 03 hành vi trộm cắp với tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 31.250.000đ.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện để trở thành người lương thiện, bị cáo lại lao vào con đường phạm tội lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra vào năm 2010 bị cáo cũng bị xử phạt 06 tháng tù treo tuy đây không coi là tiền án tiền sự xong Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Kh và ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh và ông số tài sản do bị cáo T đã trộm cắp mà chưa bồi thường cho anh và cho ông. Riêng anh Đỗ Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh D số tài sản do bị cáo trộm cắp được theo biên bản định giá tài sản là 13.800.000đ. Xét thấy yêu cầu trên của anh Kh, ông H và anh D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 túi xách màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa bên trong là chiếc kim thủy lực màu đỏ bị hỏng, không sử dụng được; 01 kim thủy lực màu vàng, tay cầm màu đen, thân kim ghi chữ ‘HY-16’ đã qua sử dụng; 01 kéo cắt tôn màu đen, thân kéo ghi chữ ‘HATAKA’ đã qua sử dụng; 01 tô vít bốn cạnh mài nhọn, chuôi màu vàng, đã qua sử dụng; 01 tô vít hai đầu, một đầu bốn cạnh, một đầu hai cạnh, phần chuôi cầm tay bằng nhựa trong đã qua sử dụng; 01 mỏ lết màu trắng, thân ghi chữ ‘200mm Weishida’ đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay bằng vải thun màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu vàng. Xét thấy số vật chứng trên là công cụ phạm tội cũng như giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ này có: anh Trần Tuấn Ph và anh Lê Minh Quang là người đã mua số thẻ nạp điện thoại và số điện thoại di động mà bị cáo T trộm cắp được nhưng không biết nguồn gốc số tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở mà không xử lý hình sự là phù hợp.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Yên T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Yên T 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Hoàng Yên T phải bồi thường cho anh Đỗ Văn D 13.800.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, bên trong là chiếc kim thủy lực màu đỏ bị hỏng, không sử dụng được; 01 kim thủy lực màu vàng, tay cầm màu đen, thân kim ghi chữ ‘HY-16’ đã qua sử dụng; 01 kéo cắt tôn màu đen, thân kéo ghi

chữ ‘HATAKA’ đã qua sử dụng; 01 tô vít bốn cạnh mài nhọn, chuôi màu vàng, đã qua sử dụng; 01 tô vít hai đầu, một đầu bốn cạnh, một đầu hai cạnh, phần chuôi cầm tay bằng nhựa trong, đã qua sử dụng; 01 mỏ lết màu trắng, thân ghi chữ “200mm Weishida” đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay bằng vải thun màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu vàng. Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong quản lý.

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Yên T phải chịu 200.000đ án phí HS-ST và 675.000đ án phí DS-ST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Long Nghiêm Đình Chế

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lương Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung